

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-PT
Ngày: 30-3-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLPT-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2020/QĐXX-PT ngày 03 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1967 và ông Trần Văn Th, tức Lương Văn Th (ông Th đã chết ngày 24/3/2020).

Địa chỉ: Số 22 ngõ 247 đường Y, Khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Th.

1.1. Cụ Đồng Thị X, sinh năm 1933

Địa chỉ: Số 9 ngõ 168 phố Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

1.2. Anh Trần Nhật A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn V, xã VT, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

1.3. Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 22 ngõ 247 đường Y, Khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

1.4. Bà Ngô Thị D, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 22 ngõ 247 đường Y, Khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Đồng Thị X, anh Trần Nhật A và chị Trần Thị Thu H: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 22 ngõ 247 đường Y, Khu 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số nhà 20, Ngõ 515, đường AĐ, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phạm Khắc D1 - Văn phòng luật sư Đ, Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Số 15A đường HQ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 20 ngõ 515 đường AĐ, phường TM, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Ông Nguyễn Quốc T ủy quyền cho bà Đỗ Thị Ng tham gia tố tụng.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Đỗ Thị Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo bà Ngô Thị D trình bày: Ngày 27/8/2018 (âm lịch) vợ chồng bà D, ông Th cho bà Ng vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, không thỏa thuận lãi. Hết hạn, bà Ng không trả được nợ, hai bên thỏa thuận lại thời hạn trả nợ và bà Ng đã viết Giấy vay tiền ngày 02/12/2018 với nội dung như sau: Bà Ng và chồng là ông T vay bà D, ông Th số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 27/10/2018 (âm lịch) đến ngày 21/01/2019 (âm lịch). Nếu bà Ng không trả nợ đúng hạn thì giấy tờ nhà ở của gia đình bà Ng thuộc về vợ chồng bà D. Đến hạn bà Ng không trả được nợ theo thỏa thuận. Việc bà Ng khai trả lãi cho bà mỗi tháng 1.200.000 đồng trên số tiền 40.000.000 đồng là không đúng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Ng yêu cầu đối trừ giá trị các tài sản bà D đã quản lý của quán cơm Hồng Tám do anh Nguyễn Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Thanh T1 (là con gái và con rể của bà Ng) tổng trị giá 53.000.000 đồng bà không đồng ý vì: Các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của anh Đ, chị T1. Do anh Đ, chị T1 vay tiền của bà D không trả được nợ nên đã lập văn bản bàn giao quán cơm và toàn bộ tài sản cho bà D để trừ một phần nợ. Mặc dù ông T không trực tiếp tham gia vay tiền cùng bà Ng nhưng bà Ng đã tự viết tên ông T vào giấy vay tiền và khi bà D đến đòi tiền, ông T đã thừa nhận nợ và hứa sẽ trả nợ cùng bà Ng. Vì vậy, bà D yêu cầu vợ chồng bà Ng, ông T phải trả cho vợ chồng bà số tiền 40.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 27/01/2019 (âm lịch) tức 03/3/2019 dương lịch đến ngày 18/9/2019 theo mức lãi suất 10%/01 năm là 2.222.222 đồng. Ngoài ra không yêu cầu giải quyết về nội dung nào khác. Ngày

24/3/2020, ông Th chết không để lại di chúc. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Th gồm cụ Đồng Thị X, anh Trần Nhật A, chị Trần Thị Thu H có văn bản đề nghị giao toàn bộ tiền gốc và tiền lãi đang có tranh chấp trong vụ án cho bà D sở hữu.

[2]. Bị đơn là bà Đỗ Thị Ng đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T trình bày thống nhất với bà D về thời điểm vay, số tiền vay, thời hạn vay và thừa nhận Giấy vay tiền ngày 02/12/2018 do bà Ng trực tiếp viết. Bà Ng xác định ông T không trực tiếp vay tiền của bà D, số tiền trên bà Ng không sử dụng vào việc chung của gia đình nên đây là khoản vay riêng của bà Ng không liên quan đến ông T. Trong Giấy vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng thực tế bà Ng phải trả cho bà D số tiền lãi 1.200.000 đồng/tháng trên số tiền gốc 40.000.000 đồng. Do vậy, bà Ng không đồng ý trả tiền lãi cho bà D.

Trước khi bà D khởi kiện đòi tiền, bà D đã lấy đi các tài sản do vợ chồng bà Ng mua cho vợ chồng anh Đ, chị T1 tại quán cơm Hồng Tám gồm: 01 điều hòa treo tường, 01 nồi cơm công nghiệp, 01 bình nóng lạnh, 02 quạt gió lạnh, 01 bàn thờ, tổng giá trị 53.000.000 đồng. Bà Ng yêu cầu đối trừ số tiền này vào số tiền gốc 40.000.000 đồng, yêu cầu bà D trả lại cho bà Ng số tiền thừa là 13.000.000 đồng. Hiện anh Đ và chị T1 không có mặt ở địa phương, bà Ng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sở hữu của mình đối với các tài sản nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu bà Ng làm đơn phản tố và nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nhưng bà Ng không thực hiện.

[3]. Cụ Đồng Thị X, anh Trần Nhật A và chị Trần Thị Thu H trình bày: Trường hợp Tòa án buộc bà Ng trả tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà D thì cụ X, anh A và chị H tự nguyện cho bà D toàn bộ phần được hưởng thừa kế của ông Th.

[4]. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương quyết định: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D, buộc bà Đỗ Thị Ng phải trả bà Ngô Thị D 42.222.200 đồng (trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng; tiền lãi suất chậm trả là 2.222.200 đồng). Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi suất chậm thanh toán, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2020, bà Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận có nhận vay số tiền 40.000.000 đồng của nguyên đơn, sau đó đã trực tiếp trả cho nguyên đơn số tiền trên nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà Ng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Ngày 23/10/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giao bản án sơ thẩm cho bà Ng. Ngày 27/10/2020 bà Ng kháng cáo là trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là kiện đòi tài sản là chưa chính xác, cấp phúc thẩm cần xác định lại cho phù hợp.

[1.3]. Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ngày 24/3/2020 nguyên đơn là ông Trần Văn Th chết, quyền và nghĩa vụ về tài sản của ông Th trong vụ án được thừa kế. Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự thì người thừa kế của ông Th tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định cụ Đồng Thị X (là mẹ đẻ ông Th), anh Trần Nhật A và chị Trần Thị Thu H (là hai con của ông Th) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan là chưa chính xác, cấp phúc thẩm cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của họ cho phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Các đương sự trình bày thống nhất ngày 27/8/2018 âm lịch tức 06/10/2018 dương lịch, bà Ng và vợ chồng bà D, ông Th có thỏa thuận về việc bà Ng nhận vay của bà D, ông Th số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng. Hết thời hạn trên bà Ng chưa trả được tiền, ngày 02/12/2018 hai bên thỏa thuận lại thời hạn trả nợ, bà Ng viết Giấy vay tiền với nội dung vay của bà D, ông Th 40.000.000 đồng thời hạn 03 tháng tính từ ngày 27/10/2018 âm lịch tức 03/12/2018 dương lịch. Bà D xác định khoản vay trên không có lãi. Bà Ng trình bày đã trả lãi cho bà D, ông Th nhưng không có căn cứ chứng minh. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp đồng có thời hạn và không có lãi, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp. Trong Giấy vay tiền bà Ng viết tên bên vay gồm bà Ng và ông T, tuy nhiên ông T không ký vào Giấy vay tiền, bà D cũng xác định ông T không trực tiếp tham gia thỏa thuận vay tiền và nhận tiền; bà Ng và ông T đều xác định khoản vay trên là do bà Ng vay riêng, không sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm xác định chỉ có bà Ng là bên vay tiền trong hợp đồng vay tiền là có căn cứ. Bà Ng không trả được tiền đúng hạn theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ng trình bày đã trả tiền cho bà D nhưng không có căn cứ chứng minh. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Ng trả số tiền gốc 40.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2]. Về lãi suất: Đến hạn trả nợ, bà Ng không trả được nợ gốc, bà D yêu cầu bà Ng trả lãi suất tính từ ngày bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 03/3/2019 đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là 18/9/2019 với mức lãi suất 10%/01 năm = 2.222.200 đồng là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.3]. Do ông Th đã chết, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Th đều thống nhất cho bà D hưởng toàn bộ quyền lợi về tài sản của ông Th trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên cho bà D nhận toàn bộ số tiền số tiền gốc và tiền lãi nêu trên là phù hợp.

[2.4]. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà Ng có yêu cầu Tòa án giải quyết đối trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Ng vào giá trị các tài sản bà D đã mang đi từ quán cơm Hồng Tám là 53.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã hướng dẫn bà Ng, ông T thực hiện các thủ tục phản tố hoặc yêu cầu độc lập theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Ng, ông T không thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý và không giải quyết yêu cầu nêu trên của bà Ng là đúng quy định.

Từ những phân tích trên đây thấy rằng, toàn bộ kháng cáo của bà Ng không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử cần giữ nguyên các quyết định của bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bà Ng kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Đỗ Thị Ng. Giữ nguyên các quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Đỗ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0002640 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Bà Ng đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu